

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2024/DS-ST
Ngày: 07-8- 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Văn Hồng**

2. Bà **Trần Thị Thu Hà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia tòa

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2024/QĐXX-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên Toà số: 185/2024/QĐHPT-ST ngày 18/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện L, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Huỳnh Thị H là chị Huỳnh Thị G, sinh năm 1977, địa chỉ: ấp A, xã T, huyện L, tỉnh L (theo văn bản ủy quyền ngày 16/4/2024) (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: 1. Ông **Ngô Văn Út K**, sinh năm 1971 (vắng mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 3 năm 2024 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Huỳnh Thị G trình bày***

Vào ngày 10/7/2022 chị H có cho vợ chồng ông Ngô Văn Út K và bà Nguyễn Thị H vay số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) với lãi suất 5%/tháng thỏa thuận với nhau khi lấy tiền gốc thì phải báo trước với vợ chồng ông Ngô Văn Út K và bà Nguyễn Thị H trước 1 tháng. Đến khoảng 3-4 tháng sau vợ chồng ông K, bà H không đóng lãi nên tôi liên hệ thì vợ chồng hứa hẹn. Qua nhiều lần hứa hẹn nhưng ông K, bà H không trả tiền lãi và gốc cho tôi còn dùng những lời lẽ xúc phạm cự cãi với tôi. Xét thấy không thỏa thuận được nên Chị Huỳnh Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Văn Út K và bà Nguyễn Thị H trả cho chị H số tiền gốc là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) và tiền lãi là 2.600.000đ (mười hai triệu đồng). Tổng số tiền nợ gốc và lãi là 15.600.000đ (mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

**** Đối với bị đơn ông Ngô Văn Út K và bà Nguyễn Thị H:***

Ông Ngô Văn Út K và bà Nguyễn Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã Hiếu T, huyện L, tỉnh L. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho ông Ngô Văn Út K và bà Nguyễn Thị H. Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng ông Kiệp, bà Hiền đều vắng mặt và không có ý kiến gì.

**** Theo biên bản xác minh đối với ông Nguyễn Thành C Công an viên ấp T, xã T, huyện L, tỉnh L trình bày:***

Ông là Trưởng ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Long, ông Ngô Văn Út K và bà Nguyễn Thị H có nhà và còn thường trú tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh L. Ông K và bà H là vợ chồng có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn, hiện nay vẫn sinh sống và làm việc tại địa phương.

****Theo kết quả xác minh của Công an xã Hiếu T ngày 14 tháng 5 năm 2024:*** Ông Ngô Văn Út K, sinh năm 1971, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 có đăng ký thường trú ấp T, xã T, huyện L, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử ông Ngô Văn Út K và bà Nguyễn Thị H cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, Ngày 18/7/2024 chị Huỳnh Thị G có đơn xin vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Giang, ông K, bà H theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Nội dung vụ án:* Hợp đồng vay tài sản giữa chị Huỳnh Thị H với với Ngô Văn Út K và bà Nguyễn Thị H ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ giao cho ông K, bà H nhận số tiền 13.000.000đ. Từ khi nhận được tiền đến nay ông K, bà H chưa trả lại cho chị H. Nay chị H yêu cầu ông K, bà H phải trả lại cho chị tổng số tiền nợ gốc và lãi là 15.600.000đ (mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là nằm trong phạm vi pháp luật cho phép và không trái với quy định của pháp luật. Nguyên đơn cung cấp giấy biên nhận nợ của bà Nguyễn Thị H viết và ký tên, trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn là ông Ngô Văn Út K và Nguyễn Thị H không nộp văn bản thể hiện ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông K, bà H luôn vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Đồng thời, Tòa án không tiến hành hoà giải được, không đối chất được để làm rõ các vấn đề có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn, cũng như không thực hiện được quyền tranh luận tại phiên tòa để chứng minh cho quyền lợi của mình là lỗi của ông Kiệp, bà Hiền.

Từ những căn cứ trên mặc dù ông Ngô Văn Út K và Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng có căn cứ xác định ông Ngô Văn Út K và Nguyễn Thị H còn nợ chị Huỳnh Thị H tổng số tiền nợ gốc và lãi là 15.600.000đ (Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Do đó, buộc ông Ngô Văn Út K và Nguyễn Thị H phải trả cho chị Huỳnh Thị H tổng số tiền nợ gốc và lãi là 15.600.000đ (mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Yêu cầu của chị Huỳnh Thị H được toà án chấp nhận nên chị Hiền nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 390.000 đồng (Ba trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số N^o 0008899 ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Ông Ngô Văn Út K và Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 15.600.000 đ x 5 % = 780.000 đồng (Bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 9, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự. Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 3, **Điều 26**, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị H

[1] Buộc Ngô Văn Út K và Nguyễn Thị H cùng có trách nhiệm trả cho chị

Huỳnh Thị H tổng số tiền nợ gốc và lãi là 15.600.000đ (mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Văn Út K và Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 780.000 đồng (Bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Chị Huỳnh Thị H không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả cho chị H số tiền 390.000đ (Ba trăm chín mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N⁰ 0008899 ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Tuyền